

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/DS-ST
Ngày: 27/8/2020
V/v: "Tranh chấp đòi lại tài sản"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngân Hà
2. Bà Nguyễn Thị Vòng

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Trong ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 45/TLST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2020 về "Tranh chấp đòi lại tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2020/QĐXXST- DS ngày 27 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18/8/2020; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phan Văn H; sinh năm 1979;

Địa chỉ: Tổ 5, TDP 3, phường B, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị P; sinh năm 1980

Địa chỉ: Ngõ 145, đường C phường N, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn trình bày:

Anh Phan Văn H và chị Nguyễn Thị P có quan hệ quen biết nên vào ngày 14/6/2018, chị P đã viết giấy mượn tiền với anh H để mượn tổng số tiền: 839.000.000 đồng (Tám trăm ba mươi chín triệu đồng chẵn), và chị P hứa với anh H trong vòng 06 tháng sẽ trả hết số tiền đã mượn. Nhưng đến hết thời gian 06 tháng như đã hứa, chị P chỉ trả cho anh H 170.000.000 đồng (một trăm bảy mươi

triệu đồng chẵn) và có hứa hàng tháng sẽ trả tiếp cho anh H 15.000.000 đồng nhưng sau đó đến tháng 01/2019 thì chị P không trả cho anh H được đồng nào nữa. Tại phiên tòa hôm nay anh H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Nguyễn Thị P phải trả cho anh H tổng số tiền gốc còn lại là: 669.000.000 đồng (sáu trăm sáu mươi chín triệu đồng) và anh H chỉ yêu cầu chị Nguyễn Thị P trả tiền lãi kể từ ngày 01/01/2019 đến nay với lãi suất 9%/năm.

Tại bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị Nguyễn Thị P thừa nhận có viết giấy mượn tiền của anh H vào ngày 14/6/2018 với số tiền là 839.000.000 đồng, sau đó chị P có trả cho anh H số tiền là 170.000.000 đồng, hiện nay số tiền còn lại chị P còn nợ của anh H là 669.000.000 đồng (sáu trăm sáu mươi chín triệu đồng). Sau đó đến tháng 01/2019 thì chị P không trả được cho anh H với lý do hiện nay vì điều kiện khó khăn, bản thân con cái đau ốm nên mong anh H giảm tiền lãi từ ngày 01/01/2019 đến nay cho chị.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên ý kiến của mình. Trong quá trình giải quyết vụ án các bên đương sự đã thừa nhận khoản nợ vay, nhưng không thỏa thuận được với nhau về số tiền lãi, thời gian, lộ trình trả nợ nên vụ án không thỏa thuận được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp:

Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi lại tài sản cho vay là tiền, căn cứ vào giấy mượn tiền viết ngày 14/6/2018 giữa hai bên, kể từ ngày hẹn trả nợ đến nay chưa quá 3 năm, đây là tranh chấp phát sinh giữa cá nhân và cá nhân, bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, nội dung tranh chấp giữa anh H và chị P làm phát sinh quan hệ về giao dân sự “Vay tài sản” được quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định pháp luật, và đúng quy định về thẩm quyền được quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

[2] Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào tài liệu là giấy mượn tiền ngày 14/6/2018 có tại hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự, có đủ cơ sở xác định: Việc anh Phan Văn H khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị P chịu trách nhiệm trả cho anh H số tiền còn lại là: 669.000.000 đồng (sáu trăm sáu mươi chín triệu đồng) là có cơ sở chấp nhận. Bởi vì, trong quá trình viết bản tự khai, thông qua các buổi hòa giải, bị đơn chị Nguyễn Thị P thừa nhận vì nhu cầu cá nhân nên có mượn của anh H số tiền

839.000.000 đồng và sau đó có trả cho anh H số tiền là 170.000.000 đồng. Từ tháng 01/2019 chị P không trả được cho anh H nữa với lý do vì bản thân đau ốm, kinh tế khó khăn. Và hiện tại tính đến ngày 27/8/2020 chị P thừa nhận còn nợ anh H số tiền gốc là 669.000.000 đồng (sáu trăm sáu mươi chín triệu đồng).

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền gốc tính đến 27/8/2020 là 669.000.000 đồng (sáu trăm sáu mươi chín triệu đồng). và trả tiền lãi kể từ 01/01/2019 đến ngày 27/8/2020 với lãi suất 9%/năm.

[3] Về lãi suất:

Xét thấy, tại các buổi hòa giải cũng như tại phiên tòa, anh H yêu cầu trả tiền lãi kể từ ngày 01/01/2019. Yêu cầu của anh H là chính đáng với mức lãi suất là 9%/năm với số tiền gốc còn lại là 669.000.000 đồng x 9%/ năm, tính từ ngày 01/01/2019 đến ngày 27/8/2020 là 604 ngày với số tiền là 99.635.178 đồng. Việc anh H yêu cầu chị P phải trả lãi theo mức lãi suất 9%/năm là phù hợp với quy định của pháp luật không trái với của Quyết định số: 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và phù hợp Điều 468 bộ luật dân sự năm 2015. Do có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận mức lãi suất buộc chị P phải trả lãi với số tiền là 99.635.178 đồng. Tổng cộng chị Nguyễn Thị P phải trả cho anh Phan Văn H tổng toàn bộ là: 768.635.178 đồng. Trong đó tiền gốc là 669.000.000 đồng, tiền lãi là 99.635.178 đồng.

[4] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 của bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (anh H) được chấp nhận nên bị đơn chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung quỹ nhà nước trên tổng số tiền 768.635.178 đồng = 20.000.000 đồng x 4% của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt quá 400.000.000 đồng cụ thể: 20.000.000 đồng + 14.745.407 đồng = 34.745.407 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Anh H không phải chịu án phí, hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phan Văn H

1.1. Buộc bị đơn chị Nguyễn Thị P phải trả cho anh Phan Văn H tổng số tiền 768.635.178 đồng. Trong đó tiền gốc là 669.000.000 đồng, tiền lãi là 99.635.178 đồng.

Kể từ ngày 28/8/2020 cho đến khi thi hành án xong, thì hàng tháng chị P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí Dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn anh Phan Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho anh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 15.380.000 đồng (mười lăm triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0006323 ngày 08/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 34.745.407 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Mỹ Lệ